

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2021/HSST

Ngày 30- 06 - 2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thành.

Thẩm phán

Ông Mai Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thiện.

Bà Phùng Thị Kim Loan.

Bà Ngô Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 30/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 06 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Đình H**, sinh ngày: 28/11/19xx; Giới tính : Nam.

Tên gọi khác: Đặng Thanh H.

HKTT và nơi ở: Thôn 12, xóm Bén, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên Tổng giám đốc Công ty cổ phần thương mại đầu tư xuất nhập khẩu; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Thọ Tr và con bà: Nguyễn Thị L; Có vợ: Ngô Thị Th (Đã Ly hôn); Con: Có 03 con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 27/8/2020. Tạm giam: Ngày 30/08/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Đình H:** Bà Ngô Thị Hồng Liên, Văn phòng luật sư Nguyễn Anh, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông **Trần Văn Ch**, sinh năm 1971(Xin vắng mặt).

Trú tại: Khu 8, thị trấn Trới, Hện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông **Nguyễn Duy S**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân cư số 4, ngõ 79 phố Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Ông **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt).

Trú tại: Số 036 phố Cù H Cận, tổ 7, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Hoàng Công Thanh**, sinh năm: 1975.

Trú tại: Khu dân cư Chi Ngải 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Bà **Phương Thị Hồng Hà**, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 3 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3. Chị **Hà Thị CHên**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 5, Khu 8 thị trấn Trới, Hoàn Bò, Quảng Ninh.

4. Chị **Vũ Thị Thu Ngân**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: 1628-HH01C khu đô thị Thanh Hà Cien C05, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Anh **Lê Minh Hồng**, sinh năm 1956.

Trú tại: 1C Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần thương mại đầu tư xuất nhập khẩu (Gọi tắt là công ty xuất nhập khẩu) được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 28/9/2012, mã số doanh nghiệp: 0106001363, trụ sở chính tại số 169 đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng giám đốc và đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Các cổ đông góp vốn: Bị cáo Đặng Đình H, Vũ Đình Liêm, Lê Thị Thanh Hương.

Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc không đề xuất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, dự án trên không được Ủy ban nhân

dân tỉnh Phú Thọ chấp thuận thực hiện theo Luật Đầu tư; Công ty xuất nhập khẩu cũng không phải là nhà đầu tư được lựa chọn, phê duyệt để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (Mới chỉ được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát, đề xuất phương án thực hiện dự án). Với mục đích chiếm đoạt tiền, từ năm 2013 đến năm 2017, bị cáo Đặng Đình H - Tổng Giám đốc Công ty xuất nhập khẩu đã đưa ra thông tin gian dối là Công ty xuất nhập khẩu đã được giao thực hiện hai dự án trên để ký kết các hợp đồng thực hiện các hạng mục của hai dự án, nhận tiền bảo lãnh, đặt cọc thực hiện hợp đồng, sau đó chiếm đoạt tiền của các Bị hại S dụng cho mục đích cá nhân. Cụ thể:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.333.000.000 đồng của ông Trần Văn Ch.

Doanh nghiệp tư nhân, xí nghiệp dịch vụ thương mại Ngọc Tuấn (Gọi tắt là Doanh nghiệp Ngọc Tuấn) được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 23/3/2006, mã số doanh nghiệp: 5700584790, trụ sở chính tại Hện Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh, do ông Trần Văn Trlâm Chủ doanh nghiệp.

Qua các mối quan hệ xã hội, ông Trần Văn Trbiết Đặng Đình H là Tổng giám đốc Công ty xuất nhập khẩu. Tháng 12/2013, bị cáo Đặng Đình H- Tổng Giám đốc Công ty xuất nhập khẩu đã ký ba hợp đồng với ông Trần Văn Tr- Giám đốc Doanh nghiệp Ngọc Tuấn để thực hiện hạng mục của Dự án Nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ và dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

1.1. Liên quan đến dự án nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 18/12/2013, bị cáo Đặng Đình H- Đại diện Bên A ký Hợp đồng nguyên tắc số 08/2013/HĐNT với ông Trần Văn Ch- Giám đốc Doanh nghiệp Ngọc Tuấn- Đại diện Bên B, nội dung: Công ty xuất nhập khẩu đã làm chủ đầu tư của Dự án nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ và giao cho Doanh nghiệp Ngọc Tuấn thực hiện hạng mục san lấp mặt bằng.

Tại điểm 3 Điều 1 Hợp đồng nguyên tắc nêu: Sau khi ký kết hợp đồng nguyên tắc, bên B cHển khoản cho bên A số tiền 1.000.000.000 đồng để bảo lãnh hợp đồng. Sau khi bên B xem xét mặt bằng, hồ sơ thiết kế, pháp lý thì hai bên chính thức ký hợp đồng kinh tế. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 18/12/2013 đến 18/01/2014.

Ngày 20/12/2013, ông Trần Văn Trđã cHển số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số 13010001201159 của Công ty xuất nhập khẩu mở tại Ngân hàng BIDV, nội dung: “*Nộp tiền bảo lãnh hợp đồng nguyên tắc số 08 (Công trình nhà máy rác*

thải Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)”. Sau khi hết thời hạn của Hợp đồng nguyên tắc số 08/2013, ông Trhỏi H về mặt bằng, hồ sơ thiết kế, tính pháp lý của dự án, nhưng bị cáo H không cung cấp được. Bị cáo H đã S dụng hết số tiền 1.000.000.000 đồng cho việc chi tiêu cá nhân và chi phí cho hoạt động của công ty (Không có chứng từ thể hiện). Đến nay, bị cáo H chưa trả lại ông Trsố tiền này.

* Tại Kết luận giám định số: 6637/KLGD-PC09-Đ4 ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết của bị cáo Đặng Đình H trên Hợp đồng nguyên tắc số: 08/2013/HĐNT là của bị cáo Đặng Đình H ký và viết ra.

* Xác minh về Dự án nhà máy xử lý rác thải tại UBND thị trấn Phong Châu, Phòng Tài nguyên môi trường -UBND Hện Phù Ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ, xác định: Từ năm 2013 đến nay, thị trấn Phong Châu không có chủ trương thực hiện Dự án nhà máy xử lý rác thải nào. Tỉnh Phú Thọ cũng không chấp thuận thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ theo Luật Đầu tư. Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc không đề xuất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy xử lý rác thải nào trên địa bàn Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

* Phòng Tài nguyên môi trường - UBND Hện Phù Ninh cung cấp Quyết định số: 3818/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND Hện Phù Ninh về việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng xây dựng khu tái định cư công trình: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện Biomass công suất 40MW tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, theo đó UBND tỉnh Phú Thọ giới thiệu địa điểm cho Công ty cổ phần năng lượng sinh học tái tạo công nghệ cao Việt Nam nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện Biomass công suất 40MW tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh. Từ đó đến nay, do khó khăn tài chính nên Công ty cổ phần năng lượng sinh học tái tạo công nghệ cao Việt Nam không thể thực hiện chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và không thực hiện đầu tư dự án trên nữa.

* Ông Lê Minh Hồng, sinh năm: 1956, địa chỉ: Số 1C phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần năng lượng sinh học tái tạo công nghệ cao Việt Nam xác nhận: Khoảng đầu năm 2013, bị cáo Đặng Đình H gặp ông Hồng để trao đổi, đề nghị cHể nhượng dự án trên cho bị cáo H và xin các tài liệu liên quan. Nhưng sau đó, bị cáo H và ông Hồng không liên lạc lại với nhau. Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo H làm Tổng Giám đốc không có bất kỳ liên quan gì đến dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện Biomass tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh. Tên dự án Công ty cổ phần năng lượng sinh học tái tạo công nghệ cao Việt Nam được cấp chứng nhận đầu tư là: Dự

án đầu tư xây dựng nhà máy điện Biomass công suất 40MW tại thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, không phải là dự án xây dựng công trình nhà máy rác thải Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

1.2. Liên quan đến dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo Đặng Đình H còn giới thiệu với ông Trần Văn Trlà Công ty xuất nhập khẩu của do bị cáo H là Tổng giám đốc đã được giao làm nhà đầu tư của dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 12/12/2013, bị cáo Đặng Đình H đã ký Hợp đồng số: 06/2013/HĐKT với ông Trần Văn Ch-Giám đốc Doanh nghiệp Ngọc Tuấn, nội dung để thực hiện dự án san nền khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Giá trị hợp đồng tạm tính là 42 tỷ đồng. Để bảo lãnh thực hiện hợp đồng này, ngày 14/12/2013, ông Trđã Trtiếp giao cho bị cáo H 1.000.000.000 đồng tại văn phòng Công ty xuất nhập khẩu thuê ở Thái Nguyên. Công ty xuất nhập khẩu lập Phiếu thu, trên phiếu có chữ ký của H và chữ ký kèm xác nhận của Vũ Thị Thu Ngân, nhân viên Công ty xuất nhập khẩu, lý do nộp tiền để bảo lãnh hợp đồng số: 06/2013/HĐKT.

Đến ngày 07/7/2014, các bên ký Hợp đồng số: 01/2014/HĐKT thay thế Hợp đồng số 06/2013, nội dung hợp đồng vẫn thực hiện dự án san nền khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, giá trị hợp đồng nâng lên là 94,8 tỷ đồng (Do thỏa thuận tăng khối lượng công việc phải thực hiện). Trong cả hai hợp đồng trên, Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc đều ký với tư cách là Nhà đầu tư của dự án. Tại Điều 4 Hợp đồng số: 01/2014/HĐKT nêu: Sau khi ký hợp đồng, trong vòng tối đa 30 ngày làm việc, Ngân hàng của Công ty xuất nhập khẩu- bên chủ đầu tư phát hành chứng thư bảo lãnh thanh toán không hủy ngang khoản tiền 94,8 tỷ để đảm bảo thanh toán khối lượng công việc đã thực hiện cho Doanh nghiệp Ngọc Tuấn. Để đặt cọc, bảo lãnh thực hiện hợp đồng số: 01/2014/HĐKT, theo yêu cầu của bị cáo Đặng Đình H, ông Trđã nhiều lần cHển tiền cho bị cáo H với tổng số tiền là 2.333.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 27/7/2014, ông TrTrtiếp giao cho bị cáo H 1.000.000.000 đồng tại quán café ở Thái Nguyên, có giấy biên nhận do bị cáo H ký nội dung giao nhận tiền để phục vụ cho việc hoàn thiện đầu tư dự án mà hai bên đã thống nhất, giấy biên nhận có Vũ Đình Liêm - Phó TGD Công ty xuất nhập khẩu ký xác nhận.
- Ngày 01/8/2014: Bà Hà Thị CHên (Vợ ông Ch) cHển khoản 948 triệu đồng vào tài khoản số: 1521100389006 của công ty Cổ phần Sài Gòn do Thanh Minh Hùng làm Tổng giám đốc mở tại MB Bank chi nhánh Sài Gòn. Bị cáo Đặng Đình H yêu cầu ông TrcHển tiền theo địa chỉ tài khoản trên.
- Ngày 25/9/2014: Bà Hà Thị CHên cHển khoản 100 triệu đồng vào tài khoản số

14024658360018 của bị cáo Đặng Đình H mang mở tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Lạng Sơn, nội dung: CHuyển tiền vào tài khoản.

- Trong các ngày 18/6/2015, 03 và 23/7/2015, 10/9/2015: Ông Tr đã đưa tổng số 185.000.000 đồng tiền mặt cho bị cáo Đặng Đình H. Khi giao nhận tiền, hai bên không viết giấy biên nhận.

- Ngày 16 và 17/9/2015, theo yêu cầu của bị cáo H, bà Hà Thị CHên đã hai lần chuyển tiền vào tài khoản số 0011000432445 của người mang tên Phương Thị Hồng Hà mở tại Vietcombank, lần thứ nhất là 70 triệu đồng và lần thứ hai là 30 triệu đồng, với nội dung: Chuyển tiền.

* Tại bản Kết luận giám định số: 8472/KLGD-PC09-Đ4 ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết của bị cáo Đặng Đình H trên Hợp đồng số: 01/2014/HĐKT ngày 07/7/2014 và giấy biên nhận ngày 27/7/2014 là của bị cáo Đặng Đình H ký và viết ra; Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên bị cáo Đặng Đình H trên Hợp đồng số: 06/2013/HĐKT ngày 12/12/2013 và Phiếu thu của Công ty xuất nhập khẩu ngày 14/12/2013 với chữ ký của bị cáo H trên mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đặng Đình H khai phù hợp với lời khai của anh Vũ Đình Liêm, chị Vũ Thị Thu Ngân, bà Hà Thị CHên, chị Phương Thị Hồng Hà các tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Những cá nhân trên chỉ thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo Đặng Đình H, không biết việc bị cáo H đã đưa ra thông tin gian dối để nhận tiền, chiếm đoạt S dụng cho mục đích cá nhân, họ không tham gia, bàn bạc cùng H và không được hưởng lợi.

* Xác minh tại UBND tỉnh Thái Nguyên về Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, xác định: Năm 2012, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số: 385 ngày 06/3/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2014, Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc mới chỉ được chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát, đề xuất phương án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ; đồng thời nghiên cứu, khảo sát, lập các dự án đầu tư khác để hoàn vốn cho dự án trên theo Văn bản số: 168/UBND-TH ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 03/8/2017, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Văn bản số: 3239/UBND-TH về việc chấm dứt chủ trương cho Công ty xuất nhập khẩu thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ. Đồng thời, ngày 09/8/2017, UBND tỉnh Thái Nguyên cũng ban hành Quyết định số: 2384 hủy bỏ hiệu lực của Quyết định phê duyệt dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức đầu tư xây dựng - chuyển giao

(Hợp đồng BT) với lý do: Quá trình triển khai thực hiện thẩm định trình phê duyệt, dự án không thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục về đầu tư theo quy định; chỉ thẩm định và phê duyệt phần dự án hạ tầng kỹ thuật, không lập và phê duyệt phương án tài chính, không tiến hành lập và phê duyệt dự án hoàn trả đất đối ứng cho dự án BT.

Như vậy, từ năm 2013 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ không có chủ trương thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Phong Châu, Hện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ cũng như Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc mới chỉ được chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát, đề xuất phương án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức đầu tư xây dựng-chuyển giao (BT). Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc không phải là nhà đầu tư được lựa chọn, phê duyệt để thực hiện dự án. Bị cáo Đặng Đình H đã đưa ra thông tin gian dối: Công ty xuất nhập khẩu là nhà đầu tư được lựa chọn để ký kết Hợp đồng nguyên tắc số: 08 ngày 18/12/2013 với ông Trần Văn Ch-Giám đốc Doanh nghiệp Ngọc Tuấn và nhận số tiền 1.000.000.000 đồng; ký hợp đồng số: 06/2013/HĐKT ngày 12/12/2013 và Hợp đồng số: 01/2014/HĐKT ngày 07/7/2014 với Doanh nghiệp Ngọc Tuấn để nhận số tiền 3.333.000.000 đồng; chiếm đoạt tổng số tiền là 4.333.000.000 đồng. Hiện, hậu quả chưa khắc phục. Ông Trần Văn Tryêu cầu bị cáo Đặng Đình H bồi thường.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 720.000.000 đồng ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ dân cư số 4, ngõ 79 phố Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, thông qua mối quan hệ xã hội, bị cáo Đặng Đình H biết ông Nguyễn Duy S. Khoảng năm 2014, bị cáo Đặng Đình H đã chủ động liên hệ và giới thiệu với ông Nguyễn Duy S về việc Công ty xuất nhập khẩu do H làm Tổng Giám đốc đang là chủ đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian này, ông S đang là Đội trưởng đội xây dựng số 5- Phòng Kế hoạch của Công ty TNHH một thành viên Bạch Đằng (Gọi tắt là Công ty Bạch Đằng). Do muốn nhận được công việc về cho đội làm, ông S đã báo cáo với ông Hoàng Lê Dũng - Phó Giám đốc công ty Bạch Đằng, phụ trách Trtiếp đội 5 và ông Dũng đồng ý.

Ngày 20/10/2014, bị cáo Đặng Đình H đã ký Hợp đồng số: 17/2014/HĐKT với đại diện là ông Hoàng Lê Dũng- Phó Giám đốc Công ty Bạch Đằng, nội dung hợp đồng: Thi công dự án Khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, hạng mục thoát nước mưa, nước thải. Giá trị hợp đồng là 111.796.422.050 đồng. Hợp đồng quy định:

- Tại Điều 4: Sau khi ký hợp đồng, trong thời hạn không quá 30 ngày, Ngân

hàng của bên Chủ đầu tư (Công ty xuất nhập khẩu do H làm Tổng Giám đốc) phải phát hành chứng thư bảo lãnh thanh toán không hủy ngang tương đương với giá trị hợp đồng được ký kết.

- Điều 7: Ngày khởi công công trình theo lệnh khởi công của Chủ đầu tư dự kiến tháng 12/2014.

Từ khi ký hợp đồng đến năm 2017, hợp đồng không được Đặng Đình H thực hiện theo thỏa thuận.

Do Công ty Bạch Đằng có cơ chế giao khoán công trình, các Đội trưởng phải tự tìm việc và chịu trách nhiệm toàn bộ trong quá trình thực hiện công việc được khoán. Mặc dù với tư cách là Công ty Bạch Đằng ký hợp đồng thi công với Công ty xuất nhập khẩu nhưng ông S - Đội trưởng đội xây dựng số 5 đã S dụng tiền cá nhân để nộp đặt cọc thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bị cáo H. Ông S đã nộp 720.000.000 đồng cho bị cáo H, cụ thể: Ngày 28/8, 26/9, 13/10 và 12/12/2014, ông S đã cHển 520 triệu đồng vào tài khoản số: 14024658360018 của bị cáo Đặng Đình H mở tại Ngân hàng Techcombank. Các lần cHển khoản đều ghi nội dung: cHển tiền đặt cọc hợp đồng. Ngày 12/11/2014, ông S cHển cho bị cáo H 200.000.000 đồng tiền mặt tại quán café trên đường Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Không có giấy biên nhận).

* Tại Kết luận giám định số: 8472/KLGD-PC09-Đ4 ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết của bị cáo Đặng Đình H trên Hợp đồng kinh tế số: 17/2014/HĐKT ngày 20/10/2014 là của bị cáo Đặng Đình H ký và viết ra.

Bị cáo Đặng Đình H khai đã nhận của ông **Nguyễn Duy S** 720.000.000 đồng, sau đó bị cáo H đã S dụng chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, vào năm 2014, Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng giám đốc mới chỉ được chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát, đề xuất phương án thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ theo hình thức đầu tư xây dựng- cHển giao (BT), chưa phải là nhà đầu tư được lựa chọn, phê duyệt để thực hiện dự án. Với mục đích chiếm đoạt tiền, bị cáo H đã đưa ra thông tin Công ty xuất nhập khẩu là nhà đầu tư của Dự án, tin tưởng bị cáo H, Công ty Bạch Đằng đã ký hợp đồng. Ông Nguyễn Duy S- Đội trưởng đội xây dựng số 5 thuộc Công ty Bạch Đằng đã cHển cho bị cáo H số tiền 720.000.000 đồng để đặt cọc thực hiện hợp đồng, sau đó hợp đồng không thực hiện được. Bị cáo H đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên S dụng cho mục đích cá nhân. Ông S yêu cầu bị cáo H trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt nêu trên.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.500.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1982, địa chỉ: số 036 phố Cù H Cận, tổ 7, phường Bắc Lệnh,

thành phố Lào Cai.

Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và thương mại Mạnh Ch (Gọi tắt là Công ty Mạnh Ch) được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 27/02/2013, mã số doanh nghiệp: 5300633242, trụ sở chính tại: Thôn Tân Lợi, xã Xuân Giao, Hện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, thông qua mối quan hệ xã hội, Bị cáo Đặng Đình H biết ông Nguyễn Văn Ch. Ngày 26/4/2017, bị cáo Đặng Đình H - Tổng Giám đốc Công ty xuất nhập khẩu đã ký với ông Nguyễn Văn Ch-Giám đốc Công ty Mạnh Ch Hợp đồng số: 09/2017 HĐKT, nội dung: giao nhận thầu thi công, xây dựng hạng mục Hào kỹ thuật cấp thông tin cho dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Giá trị hợp đồng tạm tính là 50 tỷ đồng. Đến ngày 27/6/2017, hai bên tiếp tục ký Hợp đồng số: 69/2017/HĐKT nội dung: Giao nhận thầu thi công, xây dựng hạng mục Hào kỹ thuật cấp thông tin cho dự án trên. Giá trị hợp đồng tạm tính là 112 tỷ đồng. Giá trị hợp đồng số: 69/2017/HĐKT đã gộp cả giá trị Hợp đồng số 09, hai bên chưa tiến hành hủy Hợp đồng số: 09/2017 HĐKT. Trong cả hai hợp đồng này, Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc ký với tư cách là Nhà đầu tư của dự án. Tại Điều 7 Hợp đồng 69/2017/HĐKT quy định: Sau 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Công ty xuất nhập khẩu phát hành bảo lãnh thanh toán không hủy ngang bằng 100% giá trị hợp đồng cho Công ty Mạnh Ch.

Để bảo lãnh thực hiện 02 hợp đồng này, ông Nguyễn Văn Ch đã phải nộp cho H số tiền là 1.500.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 26/4/2017, theo yêu cầu của bị cáo H, ông Ch đã Trtiếp đưa 500 triệu đồng tiền mặt cho chị Ngô Phương Thủy (Thủ quỹ Công ty xuất nhập khẩu) tại văn phòng của Công ty xuất nhập khẩu thuê tại số: 289A, Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên. Việc giao tiền có viết Phiếu thu ghi nội dung: Phí bảo lãnh ngân hàng gói thầu hào kỹ thuật số 3, bị cáo Đặng Đình H ký xác nhận trên phiếu thu. Chị Ngô Phương Thủy nhận tiền và giao lại toàn bộ số tiền cho bị cáo Đặng Đình H.

- Ngày 25/5/2017, ông Ch nhờ em rể là anh Nguyễn Minh Việt cHên 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số: 14024658360018 của bị cáo Đặng Đình H mở tại Ngân hàng Techcombank, nội dung: CHên tiền hộ Nguyễn Văn Ch. Tại Cơ quan điều tra, ông Ch khai mục đích cHên số tiền 1.000.000.000 đồng này là để bảo lãnh thực hiện hợp đồng số: 69/2017/HĐKT.

*Tại bản Kết luận giám định số: 8472/KLGD-PC09-Đ4 ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết của bị cáo Đặng Đình H trên Hợp đồng kinh tế số: 09/2017 HĐKT ngày 26/4/2017; Hợp đồng số 69/2017 HĐKT ngày 27/6/2017 và Phiếu thu tiền ngày 26/4/2017 là bị cáo của

Đặng Đình H ký và viết ra.

Như vậy, vào năm 2017, Công ty xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc chưa phải là nhà đầu tư chính thức, chưa được lựa chọn, phê duyệt để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Đặng Đình H-Tổng Giám đốc Công ty xuất nhập khẩu đã đưa ra thông tin gian dối là nhà đầu tư để ký hợp đồng với ông Nguyễn Văn Ch là Giám đốc Công ty Mạnh Ch và nhận số tiền 1.500.000.000 đồng. Bị cáo H đã chiếm đoạt và S dụng chi tiêu cá nhân, đến nay không có khả năng khắc phục. Ông Nguyễn Văn Ch yêu cầu bị cáo Đặng Đình H trả lại số tiền 1.500.000.000 đồng.

Sau đó, bị cáo Đặng Đình H bỏ trốn và Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 27/8/2020, bị cáo H đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo H khai đã nhận tổng số 6.553.000.000 đồng tiền đặt cọc, bảo lãnh thực hiện hợp đồng của 03 bị hại, trong đó nhận của ông Trần Văn Tr4.333.000.000 đồng, nhận của ông Nguyễn Duy S 720.000.000 đồng, nhận của ông Nguyễn Văn Ch 1.500.000.000 đồng. Bị cáo H đã S dụng, chi tiêu cá nhân, một phần lo chi phí bảo lãnh vay vốn (Là 2.448.000.000 đồng theo Kết luận điều tra số: 843-25/KLĐT-PC01-Đ2 ngày 31/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định H là Bị hại trong vụ án Thanh Minh Hùng). Toàn bộ số tiền trên, đến nay không còn khả năng khắc phục.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo **Đặng Đình H** phải hoàn trả lại các Bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS HN-P3 ngày 30 /03/2021 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đặng Đình H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Đặng Đình H, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đặng Đình H:** Từ 16 đến 17 năm tù.

Bị cáo Đặng Đình H phải hoàn trả: Ông Trần Văn Tr4.333 000 000 đồng; Ông Nguyễn Duy S 720.000 000 đồng; Ông Nguyễn Văn Ch 1.500 000 000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Đình H:

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị. Vì các Bị hại có quan

hệ từ trước với Bị cáo, cả Bị hại và Bị cáo đều mong muốn được việc. Bị cáo cũng đưa tiền cho người khác, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt và tại phiên tòa vẫn đồng ý tiếp tục khắc phục hậu quả, Bị cáo ra đầu thú. Bố mẹ Bị cáo đều có công với cách mạng, bản thân Bị cáo có thành tích trong sản xuất, trong quân ngũ theo các điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho Bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Đặng Đình H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Công ty cổ phần thương mại đầu tư xuất nhập khẩu do bị cáo Đặng Đình H làm Tổng Giám đốc không đề xuất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Phong Châu, Hện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, dự án trên cũng không được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ chấp thuận thực hiện theo Luật Đầu tư; Công ty xuất nhập khẩu không phải là nhà đầu tư được lựa chọn, phê duyệt để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, mới chỉ được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát, đề xuất phương án thực hiện dự án. Với mục đích chiếm đoạt tiền, từ năm 2013 đến năm 2017, bị cáo Đặng Đình H-Tổng Giám đốc Công ty xuất nhập khẩu đã đưa ra thông tin gian dối, Công ty xuất nhập khẩu là nhà đầu tư đã được giao thực hiện hai dự án trên để ký kết các hợp đồng thực hiện các hạng mục của hai dự án, nhận tiền bảo lãnh, đặt cọc thực hiện hợp đồng rồi chiếm đoạt tổng số: 6.553.000.000 đồng của các Bị hại S dụng cho mục đích cá nhân và bỏ trốn. Hiện tại chưa khắc phục được hậu quả cụ thể:

1. Chiếm đoạt 4.333.000.000 đồng của ông **Trần Văn Ch-** Chủ doanh nghiệp tư nhân- Xí nghiệp dịch vụ thương mại Ngọc Tuấn;

2. Chiếm đoạt 720.000.000 đồng của ông **Nguyễn Duy S** - Đội trưởng đội xây dựng số: 5 Công ty TNHH một thành viên Bạch Đằng;

3. Chiếm đoạt 1.500.000.000 đồng của ông **Nguyễn Văn Ch-** Giám đốc công ty TNHH một thành viên dịch vụ và thương mại Mạnh Ch.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Đặng Đình H** đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

.....

Hành vi của bị cáo Đặng Đình H là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của các Bị hại thông việc ký kết hợp đồng với các đối tác cùng làm ăn, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín kinh doanh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Đặng Đình H.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố, mẹ Bị cáo đều có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng Ch, bản thân Bị cáo có thành tích trong lao động sản xuất, gần 20 năm phục vụ trong Quân ngũ theo các điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội nhiều lần.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo Đặng Đình H riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này giúp hoặc làm theo sự chỉ đạo của bị cáo H. Họ không biết bị cáo Đặng Đình H lừa đảo không được hưởng lợi ích gì nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, ngày 16/9/2020, Cơ quan điều tra nhận được đơn của ông Hoàng Công Thanh tố cáo bị cáo Đặng Đình H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 3.650.000.000 đồng thông qua việc ký kết hợp đồng thi công xây dựng tại dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị số 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái

Nguyên về dự án dự án Khu đô thị số 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xác định: Ngày 05/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có Văn bản số: 3774/UBND-TH về việc cHủy đổi chủ đầu tư dự án Khu đô thị số 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, trong đó: Đồng ý cHủy đổi chủ đầu tư dự án Khu đô thị số 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công từ Trung tâm phát triển quỹ Nhà-Đất và Đầu tư xây dựng, hạ tầng kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên sang Công ty xuất nhập khẩu. Từ đó đến nay, Công ty xuất nhập khẩu vẫn đang là chủ đầu tư của dự án trên.

Ngày 18/5/2018, Công ty xuất nhập khẩu thay đổi pháp nhân do bà Bùi Hoàng Yến, sinh năm: 1985, trú tại: Phòng 202 nhà H1A, tập thể sông Đà, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc thay cho bị cáo Đặng Đình H. Do không có tiền thực hiện dự án và trả nợ, đến ngày 20/8/2018 bị cáo Đặng Đình H đã cHủy nhượng toàn bộ cổ phần còn lại của bị cáo Đặng Đình H cho ông Đỗ Kiên Quyết, sinh năm: 1978, trú tại: Tổ dân phố Lộc, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Theo Công văn số: 116 ngày 18/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên, hiện nay Công ty xuất nhập khẩu đang lập hồ sơ đề nghị giao đất đối với phần diện tích đã hoàn thành giải phóng mặt bằng. Vì thế, dự án này chưa đến giai đoạn thi công hạ tầng kỹ thuật, thuộc phần nội dung công việc của Công ty cổ phần CT Chí Linh theo hợp đồng.

Tại thời điểm ký hợp đồng ngày 28/11/2017 với Công ty cổ phần CT Chí Linh của ông Hoàng Công Thanh, Công ty xuất nhập khẩu đã là chủ đầu tư chính thức của dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị số 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công. H không đưa ra thông tin gian dối khi ký hợp đồng với ông Hoàng Công Thanh. Do vậy, không đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Đình H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Công Thanh như nội dung đơn tố giác nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Đặng Đình H** phải hoàn trả: Ông **Trần Văn Tr** 4.333 000 000đ; Ông **Nguyễn Duy S** 720.000 000 đ; Ông **Nguyễn Văn Ch** 1.500 000 000 đ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Đình H** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Các điểm s,v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Đình H 14** (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/08/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Đặng Đình H** phải hoàn trả:

Ông **Trần Văn Tr** 4.333 000 000đ.

Ông **Nguyễn Duy S** 720.000 000 đ.

Ông **Nguyễn Văn Ch** 1.500 000 000 đ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo **Đặng Đình H** không thi hành khoản tiền trả ông **Trần Văn Ch**; Ông **Nguyễn Duy S**; Ông **Nguyễn Văn Ch**. Bị cáo **Đặng Đình H** còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng: Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đặng Đình H** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và **137.500 000** đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo **Đặng Đình H**, Bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề Trtiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề Trtiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Hà Nội; Trại tạm giam
số 2, Công an thành phố Hà Nội.

-UBND xã Hương Lạc, Hện Lạng
Giang; tỉnh Bắc Giang

- Người có QL, NVLQ;

- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

HOÀNG VĂN THÀNH

